

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Lò Văn Đoàn**

2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/ TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kháng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Tòng Thị H, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ là: Lò Thị T, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 23/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản C, xã A, huyện M, Lường Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/6/2021 Lường Văn T đi bộ từ nhà đến bản C, xã A, huyện M tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản C, xã A T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết 02 gói nhỏ Heroine, gói bằng các mảnh giấy màu hồng với giá 100.000đồng. Sau khi mua được ma túy Lường Văn T đi về nhà, đến hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày T đang trên đường thuộc bản C, xã A, huyện M thì gặp Tổ Công tác Công an xã A, huyện M đang làm nhiệm vụ, yêu cầu kiểm tra. T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 gói nhỏ Heroine, gói bằng các mảnh giấy màu hồng ra giao nộp cho

tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,16 gam Heroine.

Ngày 25/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 20 phút ngày 23/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 2 gói được gói bằng mảnh giấy màu hồng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 23/6/2021 thì 02 gói được gói bằng mảnh giấy màu hồng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,16 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 794/GĐ – PC 09, ngày 10/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T gồm: 0,16 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 71/CT - VKSMA, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lường Văn T.

Lời nói sau cùng, Lường Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 09 giờ 45 phút ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản C, xã A, huyện M, Lường Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và

biên bản xác định khối lượng ngày 23/6/2021 và kết luận giám định số: 794/GĐ – PC 09, ngày 10/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 23/6/2021 đối với Lương Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.*

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên không được đi học, ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2015 kết hôn với chị Lương Thị T, sinh năm 1988 và có 01 người con thì chuyển đến sống tại xã A, huyện M. Bị cáo là một người chồng, người cha nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc thái, không biết tên vào ngày 23/6/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

*(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021).*

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**